

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG**



**BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CỦA**

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ ĐƯỜNG
TỈNH 354 HUYỆN TIÊN LÃNG ĐẾN QUỐC LỘ 10 HUYỆN VĨNH
BẢO**

HẢI PHÒNG, NĂM 2025

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG



BÁO CÁO TÓM TẮT ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

CỦA

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ ĐƯỜNG TỈNH
354 HUYỆN TIÊN LÃNG ĐẾN QUỐC LỘ 10 HUYỆN VĨNH BẢO

ĐƠN VỊ TƯ VẤN



GIÁM ĐỐC

Khổng Minh Thanh

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đào Sỹ Ngọc

HẢI PHÒNG, NĂM 2025

MỤC LỤC

1. Thông tin về dự án.....	2
1.1. Thông tin chung về dự án.....	2
1.2. Phạm vi, quy mô, công suất.....	2
1.3. Công nghệ sản xuất	2
1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án.....	3
1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường.....	4
2. Các nội dung tham vấn.....	4
2.1. Vị trí thực hiện dự án.....	4
2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư.....	5
2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường	7
2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án	11
2.5. Các nội dung khác	12
3. Cam kết của chủ dự án	13

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo.

- Địa điểm thực hiện dự án: Tuyến đi qua địa bàn Thị trấn Tiên Lãng, xã Quyết Tiến và xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng (nay là xã Tiên Lãng); xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo (nay là xã Vĩnh Thuận).

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng

- Tổng mức đầu tư: 2.275.602.000.000 đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian thực hiện: Trong giai đoạn 2022-2027

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô dự án được duyệt:

+ Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ Đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo. được phê duyệt tại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Dự án. Theo đó, quy mô của dự án được phê duyệt như sau:

Đầu tư xây dựng tuyến đường từ Đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo (nay là đầu tư xây dựng tuyến đường từ Đường tỉnh 354 xã Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 xã Vĩnh Thuận), với quy mô đường cấp II đồng bằng theo TCVN 4054-2005.

- Điểm đầu (Km0): Giao Km10+400 ĐT.354, thuộc địa phận Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng (nay là xã Tiên Lãng), Thành phố Hải Phòng;

- Điểm cuối (Km8+100): Giao Km48+878 Quốc lộ 10, thuộc địa phận xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo (nay là xã Vĩnh Thuận), Thành phố Hải Phòng;

- Chiều dài tuyến: L ~ 8,1km. Trong đó:

+ Đoạn qua thị trấn Tiên Lãng (nay là xã Tiên Lãng) (từ ĐT.354 đến ĐH.25) khoảng 2,2km;

+ Đoạn từ ĐH.25 đến KCN Tiên Thanh khoảng 1,1km;

+ Đoạn qua KCN Tiên Thanh khoảng 2,6km;

+ Đoạn từ KCN Tiên Thanh qua cầu vượt sông Thái Bình đến QL10 khoảng 2,2km. tuyến tiếp tục chạy song song với kênh thủy lợi đến giao với QL.10/Km43+405.

1.3. Công nghệ sản xuất

Sau khi đi vào vận hành, Dự án là công trình giao thông công cộng phục vụ hoạt động đi lại của người dân trong khu vực.

- Khi vận hành dự án, dòng xe trên tuyến đường có thể gây ra phát thải bụi, ồn và nước mưa chảy tràn,... có thể gây tác động đến môi trường xung quanh.

- Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị khai thác để chỉ đạo khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

*** Mô hình đơn vị vận hành, duy tu, bảo dưỡng:**

- Công tác quản lý, khai thác bao gồm các công việc chính sau:

+ Quản lý hành chính và bảo vệ tài sản trên đường.

+ Quản lý giao thông trên đường.

+ Quản lý duy tu, bảo dưỡng.

+ Quản lý hệ thống kiểm soát và thông tin.

+ Quản lý phát triển kinh doanh tổng hợp các dịch vụ khu vực.

Công tác quản lý, khai thác này do Chủ đầu tư phối hợp cùng với đơn vị có chức năng và chính quyền địa phương đưa ra kế hoạch thực hiện cụ thể.

*** Duy tu, bảo dưỡng:**

Duy tu, bảo dưỡng các công trình bao gồm rất nhiều loại công việc phức tạp có liên quan đến nhau. Công tác kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa được thực hiện trong điều kiện phải đảm bảo giao thông, do đó giữa đơn vị quản lý và đơn vị thực hiện công tác phải có sự phối hợp hiệu quả. Khi tiến hành duy tu bảo dưỡng cũng cần phải kết hợp với công an địa phương để thông báo cho các phương tiện tham gia giao thông được biết.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

a. Các hạng mục công trình của dự án

Bảng 1. Các hạng mục công trình của dự án

TT	Hạng mục công trình	Nội dung đầu tư xây dựng
1	Phần tuyến	- Nâng cấp xây dựng tuyến đường với quy mô Bnền = (42,5 - 43.5)m đối với đoạn thông thường và Bnền = 36,25m đối với đoạn qua khu công nghiệp Tiên Thanh - Chiều dài xây dựng: L= 8,1km
2	Phần cầu	- Bổ sung 2 đơn nguyên cầu vượt Trung Thủy Nông
3	Nút giao	- Mở rộng nút giao với ĐT.354
4	Thoát nước và các hạng mục khác	- Đảm bảo khai thác phù hợp quy mô xây dựng

b. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động thu dọn, giải phóng mặt bằng mặt bằng.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận chuyển, đổ thải.

- Hoạt động vận hành tuyến đường.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Tác động đến khu dân cư hai bên tuyến đường; hoạt động sản xuất nông nghiệp; hệ thống kênh mương thủy lợi.

- Có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp với diện tích khoảng 92.716,30 m² và di dân tái định cư khoảng 28 hộ dân.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án

- Địa điểm thực hiện dự án: Tuyến đi qua địa bàn Thị trấn Tiên Lãng, xã Quyết Tiến và xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng; xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025, tuyến sẽ đi qua xã Tiên Lãng và xã Vĩnh Thuận, thành phố Hải Phòng.

- Điểm đầu (Km0): Giao Km10+400 ĐT.354, thuộc địa phận Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng (nay là xã Tiên Lãng), Thành phố Hải Phòng;

- Điểm cuối (Km8+100): Giao Km48+878 Quốc lộ 10, thuộc địa phận xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo (nay là xã Vĩnh Thuận), Thành phố Hải Phòng;

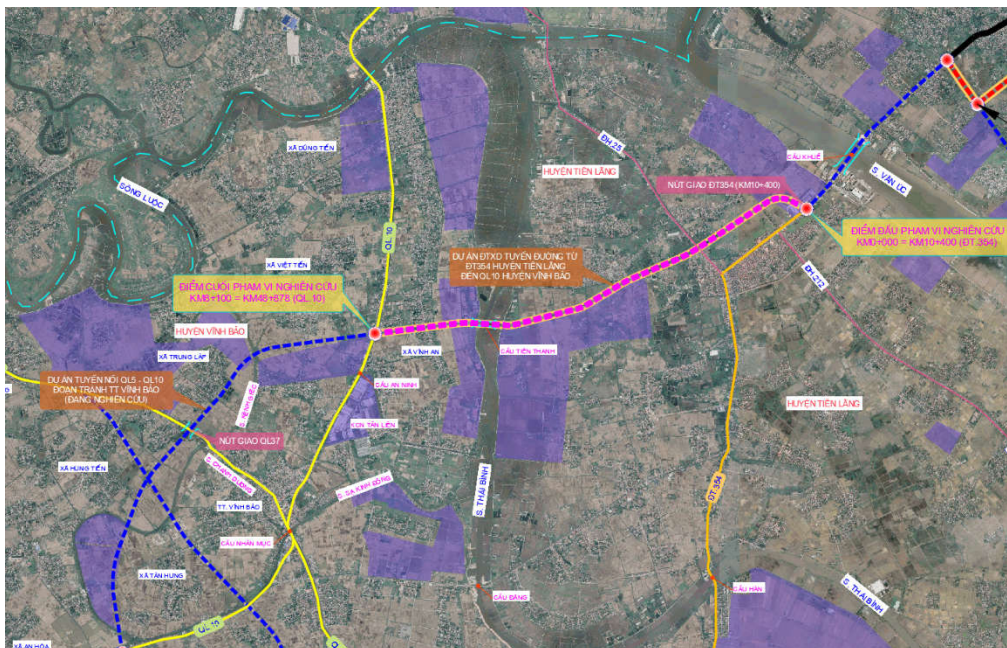
- Chiều dài tuyến: L ~ 8,1km. Trong đó:

+ Đoạn qua thị trấn Tiên Lãng (nay là xã Tiên Lãng) (từ ĐT.354 đến ĐH.25) khoảng 2,2km;

+ Đoạn từ ĐH.25 đến KCN Tiên Thanh khoảng 1,1km;

+ Đoạn qua KCN Tiên Thanh khoảng 2,6km;

+ Đoạn từ KCN Tiên Thanh qua cầu vượt sông Thái Bình đến QL10 khoảng 2,2km.



Diện tích phần tuyến bổ sung hiện trạng chủ yếu là đất nông nghiệp (đất trồng lúa 2 vụ) và một phần nhỏ là đất ở, đất kênh mương thủy lợi và đất khác. Trên phần diện tích đất nông nghiệp hầu hết người dân đã bỏ canh tác, hiện trạng chủ yếu là cỏ dại, cây bụi,... một phần nhỏ diện tích đất đang được người dân tận dụng để trồng rau.

TT	Hạng mục	Đơn vị	Xã Vĩnh Thuận	Xã Tiên Lãng	Tổng
1	Đất thổ cư	m2	6.038,03	725,49	6.763,52
-	Hộ tái định cư	hộ	24,00	4,00	28,00
-	Hộ ảnh hưởng	hộ	6,00	2,00	8,00
2	Đất nông nghiệp				
-	Đất ao, hồ	m2	2.039,70	16.218,95	18.258,65
-	Đất lúa	m2	20.339,68	49.100,88	69.440,55
-	Đất trồng cây hàng năm	m2	1.295,36	3.721,73	5.017,10
3	Đất giao thông, thủy lợi	m2	1.508,91	20.977,47	22.486,38
4	Đất nghĩa trang	m2	2.001,53	2.428,62	4.430,16
5	Đất tôn giáo	m2	825,96	0,00	825,96
6	Đất sản xuất kinh doanh	m2	0,00	11.012,34	11.012,34
Tổng		m2	34.049,17	104.191,48	138.234,65

Đọc theo tuyến dự án là các khu dân cư và khu công nghiệp xen kẽ là đất trồng.

Khu vực thực hiện dự án không có các yếu tố nhạy cảm khác như khu bảo tồn thiên nhiên, rừng, di sản văn hóa,...

Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp với diện tích 92.716,30m² và di dân tái định cư 28 hộ dân.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Nước thải, khí thải

a. Nước thải

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân và nhân viên phục vụ dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 2,25 m³/ngày.đêm/công trường. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công và đúc cầu kiện bê tông khoảng 1,4 m³ ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm chất rắn lơ lửng, đất, cát, váng dầu mỡ.

** Giai đoạn vận hành:*

Chủ yếu là nước mưa chảy tràn trên tuyến. Tính chất của nước thải chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

b. Bụi, khí thải

*** *Giai đoạn thi công xây dựng:***

Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải, đá thải, phế thải phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO, NO_x, SO₂, HC,...

*** *Giai đoạn vận hành:***

Hoạt động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO, NO_x, SO₂, HC,...

2.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. *Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt*

- Giai đoạn chuẩn bị:

+ Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 12,59 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

+ Hoạt động phá dỡ các công trình vật kiến trúc phục vụ thi công phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 532,2 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá, gạch ngói, bê tông, phế liệu,...

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt (20-25cm) của đất lúa 2 vụ: 5098,25 m³.

- Hoạt động đào đắp đất: Ước tính khối lượng đất đào nền: 14.772,47 m³. Khối lượng đất tận dụng để đắp 7.234,98m³, đất hữu cơ dùng để tận dụng trồng cây, trồng cỏ 490,87 m³.

+ Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trung bình mỗi ngày là 29 kg/ngày.

+ Lượng chất thải xây dựng phát sinh theo thực tế của quá trình xây dựng, ước lượng khoảng 1,5 - 18 tấn (tương đương 0,19 - 2,34 tấn/ngày).

- Giai đoạn vận hành:

Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng nhỏ. Thành phần chủ yếu là bê tông, nhựa đường bám dính, cọc tiêu hỏng,...

b. *Chất thải nguy hại*

*** *Giai đoạn chuẩn bị:*** Không có.

*** *Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng:***

Chất thải nguy hại (dầu nhớt, thùng chứa dầu thải, ắc quy thải, vỏ thùng sơn,...) phát sinh tại công trường thi công dọc tuyến với tổng khối lượng khoảng 1.412,4 kg cho

toàn bộ giai đoạn thi công

*** Giai đoạn vận hành:** Không có.

2.2.3. Tiếng ồn, độ rung

*** Giai đoạn thi công xây dựng:**

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung. Kết quả tính toán mức ồn suy giảm theo khoảng cách cho thấy, ở khoảng cách 150m từ công trường thi công có 5 loại máy móc thiết bị có mức ồn cao hơn giới hạn cho phép ở mức âm cao nhất.

*** Giai đoạn vận hành:** Các tác động do tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông sẽ ảnh hưởng đến các tổ chức, cá nhân khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến với khoảng cách từ 10-55m. Tuy nhiên, những tác động này là không lớn và trong giới hạn cho phép.

2.2.4. Các tác động khác

*** Giai đoạn thi công xây dựng**

+ Chiếm dụng khoảng 69.440,55 m² đất trồng lúa nước 02 vụ. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất nông nghiệp, di chuyển chỗ ở, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực.

+ Trong quá trình thi công sẽ tác động đến hệ thống kênh mương thủy lợi tại các vị trí giao cắt xây cống hộp, cống tròn và một số kênh nhỏ khác trong khu vực.

+ Các tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án, tác động đến hệ thống giao thông vận tải.

+ Ngoài ra còn các sự cố, rủi ro trong như: sự cố cháy nổ, tai nạn điện, tai nạn lao động, an toàn giao thông.

*** Giai đoạn vận hành:**

Việc hình thành tuyến đường gây chia cắt cộng đồng; có thể cản trở thoát lũ hai bên tuyến do các chất bẩn cuốn theo nước mưa chảy tràn và có nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công, xây dựng

*** Nước thải sinh hoạt:**

- Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích 2 - 2,5 m³ đặt tại khu lán trại của công nhân tại mỗi công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Chủ đơn vị thầu thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải từ quá trình tắm giặt, rửa tay, ăn uống: Thu gom, lọc tách rác, lắng tại

hố cát (thể tích 3 m³) trước khi xả vào nguồn tiếp nhận; rác sau khi tách phải được thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định.

*** Nước thải thi công:**

- Xây dựng hệ thống rãnh để thu gom toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa thiết bị thi công tại mỗi công trường thi công vào 01 bể lắng khoảng 2 m³ (kích thước: 1m×2m×1m). Nước sau khi lắng tại bể lắng được sử dụng để phun làm ẩm vật liệu đất thải khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công; văng dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại theo yêu cầu; đất, cát, cặn tại bể lắng được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ thải phê thải xây dựng.

*** Nước mưa chảy tràn:**

- Khu vực thi công: Xung quanh khu vực công trường thực hiện xây dựng tạm hệ thống rãnh thoát có kích thước rộng × sâu = 0,5m × 0,75m, trên tuyến rãnh cách 30m đào hố ga kích thước dài × rộng × sâu = 0,5m × 0,5m × 1,0m để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận; thường xuyên nạo vét các rãnh thu gom và hố ga để tăng khả năng tiêu thoát nước. Tần suất nạo vét 3 tháng/lần hoặc sau mỗi trận mưa để phòng ngừa tắc nghẽn, tránh nguy cơ ngập úng.

- Khu vực đổ thải: Tạo bờ bao cao 2m để chia khu đổ thải thành 2 ngăn, trong đó ngăn thứ nhất để lưu chứa đất thải, ngăn thứ hai để lắng nước mưa chảy tràn qua khu vực đổ thải. Nước mưa chảy tràn sau khi lắng tại ngăn thứ hai sẽ tự chảy ra ngoài môi trường; đầm lèn chặt trong quá trình đổ thải và sau khi kết thúc để hạn chế rửa trôi; lấp ngăn thứ 2 và hoàn trả mặt bằng khu vực khi Dự án hoàn thành.

b. Giai đoạn vận hành

- Khẩu độ cống đủ lớn, đảm bảo yêu cầu nạo vét khi cống bị bồi lắng.
- Cống thiết kế mới theo tiêu chuẩn vĩnh cửu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang.
- Tại những vị trí do yêu cầu khẩu độ lớn và chiều cao đất đắp nhỏ dùng cống hộp cho xe chạy trực tiếp trên mặt cống.
- Rãnh dọc đầy đặn được bố trí tại một số đoạn cục bộ để đảm bảo khả năng thoát và tiêu nước mặt đường.
- Khẩu độ cống thiết kế đảm bảo lưu lượng thiết kế, khẩu độ cống tối thiểu của cấp đường, phù hợp với việc nâng cấp cải tạo trong tương lai.
- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường sạch sẽ để hạn chế các chất bẩn bị nước mưa rửa trôi vào nguồn tiếp nhận.
- Gia cố các mái taluy trên tuyến đường.

2.3.2. Về xử lý bụi, khí thải

a Giai đoạn chuẩn bị

- Làm ẩm bề mặt: Vào những ngày nắng, tại khu vực công trường được phun nước làm ẩm bề mặt (tối thiểu 2 lần/ngày). Hoạt động này được thực hiện trong suốt giai đoạn san ủi mặt bằng.

- Làm ẩm vật liệu phá dỡ: Tưới nước làm ẩm lên công trình cần phá dỡ trước và sau khi tiến hành phá dỡ.

- Thành lập tổ dọn vệ sinh hàng ngày trong khu vực thi công để thu gom, dọn dẹp chất thải rắn và các vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

- Giải phóng phế thải phá dỡ: Thực hiện phá dỡ theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó. Những loại có thể tái sử dụng được thu gom tập trung thành từng đồng trong phạm vi GPMB và được làm ẩm để tránh phát tán bụi; những chất thải loại không tái sử dụng được phải chuyển ngay về vị trí san lấp mặt bằng theo quy định, dưới sự giám sát của tổ tư vấn giám sát.

b. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định;

- Phun nước giảm bụi (ít nhất 02 lần vào những ngày nắng trong mùa mưa và ít nhất 04 lần vào mùa khô và tùy vào tình hình thực tế sẽ điều chỉnh cho phù hợp), thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại công trường đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên các tuyến đường khu vực tiếp cận công trường thi công tại các vị trí giao cắt; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi công, vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành. Thi công theo phương pháp cuốn chiếu; tổ chức thi công làm dứt điểm từng đoạn, từng hạng mục; thu dọn vệ sinh chất thải và vật liệu xây dựng vương vãi trên công trường và các tuyến đường vận chuyển.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

c. Giai đoạn vận hành:

Bảo trì thường xuyên tuyến đường để các phương tiện lưu thông trên tuyến thuận lợi.

2.3.3. Công trình, biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn

a. Giai đoạn chuẩn bị

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ: Thực hiện phân loại và xử lý thích hợp, chất thải có thể tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần không sử dụng được

được vận chuyển về bãi rác của địa phương.

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm vận chuyển về bãi rác của địa phương.

- Chất thải là bùn đất hữu cơ, đất đào: Vận chuyển đến vị trí đổ thải hoặc đến nơi có nhu cầu tận dụng lại để trồng cây.

b. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Quản lý chất thải rắn xây dựng:

+ Không tập kết rác thải gần nguồn nước mặt; có kế hoạch thi công hợp lý; chất thải bao gồm đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi được tận dụng đắp nền, san lấp các công trình trên tuyến.

+ Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, sắt, nhựa thừa được thu gom và bán lại cho đơn vị thu mua.

+ Bùn, đất thừa được làm khô sơ bộ sau đó vận chuyển về bãi đổ thải; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không đổ chất thải xuống ao, hồ.

+ Thu dọn lán trại, công trường và thanh thải lòng kênh mương: Vật liệu của các công trình tạm được dọn sạch sau thi công; hoàn nguyên theo tình trạng ban đầu dưới sự kiểm soát của tư vấn giám sát thi công.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 03 thùng rác loại 100 lít tại công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ Dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

c. Giai đoạn vận hành: Không có.

2.3.4. Công trình, biện pháp quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng:

- Bố trí 06 thùng chứa chuyên dụng loại 120 lít, có nắp đậy kín; dán nhãn cảnh báo tiêu chuẩn theo quy định đặt tại kho chứa tạm chất thải nguy hại với diện tích khoảng 3-5m² để lưu giữ chất thải nguy hại, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

b. Giai đoạn vận hành: Không có.

2.3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng:

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm tại các khu đông dân cư; lựa chọn vị trí trạm bảo dưỡng máy móc, máy phát điện xa các vị trí nhạy cảm, khu dân cư.
- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công.
- Giám sát tiếng ồn trong thi công: Thực hiện giám sát tại khu vực thi công.
- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Giai đoạn vận hành:

- Thực hiện các phương án, giải pháp giảm tiếng ồn phù hợp tại các vị trí tuyến đi qua khu dân cư tập trung, các đối tượng nhạy cảm khác trong trường hợp cần thiết hoặc các giải pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của Dự án không gây ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng:

** Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng đoạn từ DT.354 huyện Tiên Lãng đến đầu Khu công nghiệp Tiên Thanh (Km0+00 - Km3+200) và đoạn từ cuối Khu công nghiệp Tiên Thanh đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo (Km5+800 - Km8+100):*

- Giám sát môi trường không khí: 04 vị trí: 03 điểm tại khu dân cư tập trung trên đoạn tuyến đang thi công và 01 điểm tại công trường.
- + Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung, SO₂, CO, NO₂
- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.
- + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.
- Giám sát nước thải thi công: 01 vị trí tại đầu ra hố lắng cạnh nước thải thi công.
- + Thông số giám sát: pH, COD, BOD₅, TSS, kim loại (As, Fe, Mg, Pb), dầu mỡ khoáng, Coliform.
- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, mức B, giá trị C_{max} với hệ số K_f = 1,2 và K_q = 0,9.
- + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.
- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:
- + Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn

thông thường và chất thải nguy hại theo quy định hiện hành.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

** Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng đoạn qua Khu công nghiệp Tiên Thanh (Km3+200 - Km5+800) như sau:*

- Giám sát môi trường không khí: 02 vị trí, 01 điểm tại khu dân cư tập trung trên đoạn tuyến đang thi công và 01 điểm tại công trường.

+ Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung, SO₂, CO, NO₂

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

- Giám sát nước thải thi công: 01 vị trí tại đầu ra hồ lắng cạnh nước thải thi công.

+ Thông số giám sát: pH, COD, BOD₅, TSS, kim loại (As, Fe, Mg, Pb), dầu mỡ khoáng, Coliform.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, mức B, giá trị C_{max} với hệ số K_f = 1,2 và K_q = 0,9.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định hiện hành.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Giai đoạn vận hành:

- Tình hình sạt lở trong mùa mưa.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ chất lượng các công trình.

- Kiểm tra, giám sát hệ thống rãnh thoát nước dọc tuyến và các cống ngang qua đường.

2.5. Các nội dung khác

Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng:

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt; thiết kế hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật để loại trừ khả năng chập điện gây hỏa hoạn.

- Sự cố an toàn giao thông: Tuân thủ kế hoạch kiểm soát giao thông do nhà thầu lập; thông báo thời gian thi công và các quy định đối với người và phương tiện qua lại công trường; các xe, máy móc thi công trên đường phải có đầy đủ thiết bị an toàn; bố trí biển báo hiệu hai đầu đường thi công; bố trí người điều hành giao thông; chỉ đưa ra đường nguyên vật liệu đủ dùng; thu dọn hết vật liệu thừa trên công trường.

- Sự cố ngập úng và tiêu thoát nước: Thi công cống có khẩu độ đảm bảo khả năng tưới tiêu để dẫn dòng. Trường hợp đặc biệt khó khăn, bất khả kháng về việc cung cấp nước tưới hoặc ách tắc dòng chảy khi tiêu thoát, phải tháo dỡ đập, cống tạm đảm bảo kịp thời phục vụ sản xuất và dân sinh kinh tế. Trường hợp xảy ra ngập úng thì sử dụng máy bơm đã chiến tạo dòng chảy và mở rộng dòng chảy thích hợp; sau khi công trình hoàn thiện thực hiện tháo dỡ đập và các chướng ngại vật trong quá trình thi công, trả lại mặt thoáng của kênh, không làm ảnh hưởng đến dòng chảy.

Giai đoạn vận hành:

- Sự cố về sụt lún: Thường xuyên kiểm tra tuyến đường; quét dọn, khơi thông dòng chảy, gia cố kịp thời những đoạn có dấu hiệu sạt lở, đặc biệt trước mùa mưa bão.

- Sự cố về xói lở, sạt lở: Bố trí hệ thống rãnh/cống dọc, cống ngang,... đảm bảo thoát nước mặt tránh gây xói lở ở phía taluy đường; gia cố taluy, tường chắn; thường xuyên giám sát và kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro liên quan đến xói lở, sạt lở.

3. Cam kết của chủ dự án

Chủ dự án cam kết thực hiện các yêu cầu sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện thỏa thuận đầu nối và đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công và vận hành dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; xây dựng kế hoạch phương án dẫn dòng do việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian thi công, xây dựng; có biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong quá trình thi công dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đúng vào các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi chứa vật liệu không thích hợp và thanh thải lòng kênh mương, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành dự án do sụt lún, và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng.